ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1084/UBND-KT	*Lạng Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2023*
V/v tham gia ý kiến góp ý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)	

Kính gửi: Ủy ban Kinh tế, Quốc hội khóa XV.

Thực hiện Công văn số 2069/UBKT15 ngày 08/8/2023 của Ủy ban Kinh tế, Quốc hội khóa XV về việc lấy ý kiến về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có ý kiến góp ý như sau:

1. Tại khoản 9 Điều 3, đề nghị sửa đổi nội dung *"9. Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là người trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối và không thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tổ chức kinh tế"* **thành** *"9. Cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là người trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối và không thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước".*

Lý do: Hiện nay nhiều cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp lao động làm thêm ở các tổ chức kinh tế nhưng không ổn định, lâu dài. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất, không quy định về đối tượng hưởng lương từ tổ chức kinh tế.

2. Tại khoản 37 Điều 3, đề nghị sửa đổi nội dung: *"37. Kiểm kê đất đai là việc Nhà nước tổ chức điều tra, tổng hợp, đánh giá trên hồ sơ địa chính và trên thực địa về hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm kiểm kê và tình hình biến động đất đai giữa hai lần kiểm kê"* **thành** *"37. Kiểm kê đất đai là việc Nhà nước tổ chức điều tra, tổng hợp, đánh giá trên hồ sơ địa chính và trên thực địa về hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm kiểm kê và tình hình biến động đất đai giữa hai lần kiểm kê* ***gần nhất****".*

3. Tại Điều 10, đề nghị phân loại đất như sau*: "1. Nhóm đất nông nghiệp bao gồm các loại đất như sau:*

a) Đất sản xuất nông nghiệp gồm:

- Đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác);

- Đất trồng cây lâu năm.

b) Đất lâm nghiệp gồm:

- Đất rừng sản xuất;

- Đất rừng phòng hộ;

- Đất rừng đặc dụng.

c) Đất nuôi, trồng thủy sản;

d) Đất làm muối;

đ) Đất nông nghiệp khác.

2. Nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm các loại đất như sau:

a) Đất ở gồm:

- Đất ở tại nông thôn;

- Đất ở tại đô thị.

b) Đất chuyên dùng gồm:

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan;

- Đất quốc phòng;

- Đất an ninh;

- Đất xây dựng công trình sự nghiệp;

- Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp;

- Đất có mục đích công cộng.

c) Đất cơ sở tôn giáo;

d) Đất cơ sở tín ngưỡng;

đ) Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; cơ sở lưu trữ tro cốt;

e) Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối;

g) Đất có mặt nước chuyên dùng;

h) Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; cơ sở lưu trữ tro cốt;

i) Đất phi nông nghiệp khác.

3. Nhóm đất chưa sử dụng là đất chưa xác định mục đích sử dụng và chưa giao, chưa cho thuê bao gồm các loại đất như sau:

a) Đất bằng chưa sử dụng;

b) Đất đồi núi chưa sử dụng;

c) Núi đá không có rừng cây.

4. Nhóm đất có mặt nước ven biển (quan sát) bao gồm các loại đất như sau:

a) Đất mặt nước ven biển nuôi trồng thủy sản;

b) Đất mặt nước ven biển có rừng;

c) Đất mặt nước ven biển có mục đích khác."

4. Tại "*Điều 17. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân*

tộc thiểu số" chọn Phương án 2, để đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời giải quyết các trường hợp không còn nhu cầu; phù hợp với thực tiễn đất đai của từng địa phương, của cấp cơ sở.

5. Tại khoản 7 Điều 90, chọn phương án 1 *"7. Khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại* ***Error! Reference source not found.*** *và* ***Error! Reference source not found.*** *của Luật này mà phần diện tích còn lại của thửa đất sau thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu được tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nếu người sử dụng đất đề nghị thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, quản lý diện tích đất này theo quy định của pháp luật"*.

6. Tại Điều 121, về chuyển mục đích sử dụng đất chọn Phương án 1 (giữ nguyên như dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 5).

7. Tại Điều 141 đề nghị sửa đổi nội dung *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 137 của Luật này mà trên giấy tờ đó có thể hiện mục đích sử dụng để làm nhà ở, đất ở thì diện tích đất ở được xác định khi cấp Giấy chứng nhận như sau:"* **thành** *"Cá nhân đang sử dụng đất có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 137 của Luật này mà trên giấy tờ đó có thể hiện mục đích sử dụng để làm nhà ở, đất ở thì diện tích đất ở được xác định khi cấp Giấy chứng nhận như sau:"* để phù hợp với quy định Điều 5 dự thảo Luật đất đai (sửa đổi).

8. Tại Điểm r khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật: *r) Thực hiện không đúng các quy định về trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý đất đai*; đề nghị sửa thành: *r) Thực hiện không* ***đầy đủ*** *các quy định về trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý đất đai*; lý do: hiện nay xu hướng sẽ cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, do vậy những trình tự, thủ tục có thể làm song song cùng lúc nên được khuyến khích để cắt giảm thời gian thực hiện, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

9. Tại Điều 233. Hòa giải tranh chấp đất đai, chọn phương án 2 giữ như dự thảo.

10. Tại khoản 5 Điều 46 đề nghị xem xét cân nhắc phân tích kỹ cụm từ *"cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhận chuyển quyền sử dụng đất trồng lúa phải thành lập tổ chức kinh tế và có phương án sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại khoản này"* vì khoản 5 đang quy định về tổ chức kinh tế nhận **chuyển nhượng** quyền sử dụng đất nông nghiệp, nên việc gắn cá nhân nhận **chuyển quyền** sử dụng đất trồng lúa tại khoản này là chưa rõ ràng.

11. Tại khoản 9 Điều 60 chọn Phương án 2, để đảm bảo nguyên tắc quy hoạch cấp dưới phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp trên, đỡ tốn kém kinh phí, tạo linh hoạt cho địa phương.

12. Tại Điều 65, Điều 66 chọn Phương án 2 để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đồng thời thể hiện được những chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu của tỉnh.

13. Tại Điều 249 khoản 3, chọn Phương án 1.

14. Tại Khoản 3a, Điều 67 cụm từ *"3a. Các công trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định chủ trường đầu tư được **đồng thời** cập nhật, bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất cấp huyện."* Đề nghị xem xét sửa lại như sau: *"3a. Các công trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định chủ trường đầu tư được **và** cập nhật, bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất cấp huyện"*.

15. Tại Điều 79, điểm m, khoản 3, chọn Phương án 2; tại Khoản 5, Điều 79, chọn Phương án 1 để đảm bảo tiêu chí HĐND tỉnh xem xét trước khi thông qua Nghị quyết; đề nghị giải thích, phân tích từ "*thiếu đất*". Tại Khoản 5, Điều 79 *"5. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thu hồi đất để thực hiện dự án nhà ở thương mại, dự án thương mại, dịch vụ quy định tại điểm e và điểm g khoản 3 Điều này dựa trên các nguyên tắc sau:...." Đề nghị xem xét sửa lại như sau:"5. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh **chấp thuận** thu hồi đất để thực hiện dự án nhà ở thương mại, dự án thương mại, dịch vụ quy định tại điểm e và điểm g khoản 3 Điều này dựa trên các nguyên tắc sau:...."*.

16. Tại Điều 80, dự thảo Luật không có điểm d khoản 1.

17. Tại khoản 4 Điều 83 đề nghị xem xét, cân nhắc bổ sung như sau:

"*4. Việc thu hồi đối với đất quốc phòng, an ninh... cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

*Trường hợp phải thu hồi đất quốc phòng, an ninh và tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng chưa được xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh đã được phê duyệt là đất chuyển giao cho địa phương để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, **UBND cấp tỉnh** báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định **để tổ chức thực hiện và cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh kỳ tiếp theo".***

18. Tại Điều 256, chọn Phương án 1, "2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp".

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Ủy ban Kinh tế, Quốc hội khóa XV xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh